Ký bởi: CÔNG BÁO NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Ngày ký: 2026-07-10 16:37:37 +07:00

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 166/NQ-CP	*Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 26-KL/TW ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Bộ Chính trị về phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2026 - 2035

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Kết luận số 26-KL/TW ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Bộ Chính trị về phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2026 - 2035;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Trên cơ sở ý kiến biểu quyết của Thành viên Chính phủ.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 26-KL/TW ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Bộ Chính trị về phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2026 - 2035.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố vùng đồng bằng sông Cửu Long và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Hồ Quốc Dũng

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ
Thực hiện Kết luận số 26-KL/TW ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Bộ Chính trị về phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2026 - 2035

(Kèm theo Nghị quyết số 166 /NQ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ)

I. MỤC TIÊU

1. Quán triệt chủ trương, yêu cầu của Bộ Chính trị tại Kết luận số 26-KL/TW ngày 24 tháng 4 năm 2026 về phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2026 - 2035.

2. Nâng cao nhận thức, phát huy trách nhiệm của hệ thống chính trị, các tổ chức, doanh nghiệp trong, ngoài nước và toàn xã hội trong công tác phòng, chống thiên tai nói chung và phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn vùng đồng bằng sông Cửu Long nói riêng, tạo điều kiện phát triển bền vững kinh tế - xã hội và góp phần giữ vững quốc phòng, an ninh.

3. Tạo chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn vùng đồng bằng sông Cửu Long. Thay đổi tư duy từ thụ động ứng phó sang chủ động phòng ngừa.

4. Xác định nhiệm vụ cụ thể để các bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch hành động và tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, nội dung tại Kết luận số 26-KL/TW bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất, hiệu quả và hoàn thành đúng tiến độ đề ra.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

Để đạt được yêu cầu của Bộ Chính trị đề ra tại Kết luận số 26-KL/TW, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố vùng đồng bằng sông Cửu Long cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

1. Hoàn thiện rà soát, bổ sung quy hoạch và thể chế, chính sách, các quy định của pháp luật liên quan đến phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn

a) Hoàn thành việc rà soát, bổ sung các nội dung về sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn, lấn biển vùng đồng bằng sông Cửu Long vào hệ thống quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch chi tiết ngành, quy hoạch của các địa phương để điều chỉnh phù hợp, bảo đảm hài hòa giữa yêu cầu phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

b) Hoàn thành việc rà soát, thể chế hóa cơ bản đầy đủ các chủ trương, định hướng của Đảng thành hệ thống pháp luật và văn bản hướng dẫn thi hành trong các lĩnh vực: tài nguyên nước, thuỷ lợi, phòng, chống thiên tai, đất đai, lâm nghiệp, xây dựng, tài nguyên khoáng sản, khí tượng thuỷ văn.

c) Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ phù hợp với điều kiện tự nhiên; ứng dụng mô hình nông - thuỷ sản thích ứng với biến đổi khí hậu, chuyển đổi giống, phương thức canh tác nuôi trồng thuỷ sản, cây trồng ít sử dụng nước, phù hợp với các vùng sinh thái, nâng cao hiệu quả sản xuất; bảo vệ, nâng cao chất lượng rừng ngập mặn gắn với quản lý, khai thác tín chỉ các-bon và các nguồn lợi từ rừng.

d) Xây dựng chính sách phù hợp để khuyến khích, thu hút các dự án đầu tư ngoài ngân sách, đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) trong xây dựng công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển; trồng, khôi phục rừng ngập mặn ven biển; xây dựng, cải tạo hệ thống cấp nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất; khai thác hiệu quả các nguồn lực bổ sung như bán tín chỉ các-bon và các nguồn lực hợp pháp khác.

đ) Rà soát, hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật đối với công trình, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội đa mục tiêu, trong đó có lồng ghép mục tiêu phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn.

2. Kiện toàn tổ chức, bộ máy quản lý nhà nước

a) Kiện toàn hệ thống tổ chức, bộ máy quản lý nhà nước về nguồn nước, hệ thống công trình thuỷ lợi, đê điều, phòng, chống thiên tai, bảo đảm tập trung đầu mối, thống nhất, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

b) Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; thu hút, hình thành đội ngũ chuyên gia chuyên sâu.

3. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên nước lưu vực sông, hệ thống thuỷ lợi, đê điều và chống ngập đô thị

a) Xây dựng, điều chỉnh và thực hiện kế hoạch sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; chủ động trữ nước tại các kênh, rạch, hồ tự nhiên, trữ nước lũ ở vùng ngập sâu, có các phương án, giải pháp sử dụng nguồn nước, thu trữ nước để ứng phó với hạn mặn.

b) Sắp xếp, di dời dân cư khu vực thường xuyên xảy ra ngập úng, có nguy cơ cao xảy ra sụt lún, sạt lở đến nơi an toàn đảm bảo ổn định và phát triển bền vững.

c) Quản lý chặt chẽ hoạt động xây dựng nhà ở, công trình, khai thác cát lòng sông, nước ngầm và các hoạt động khác có nguy cơ làm gia tăng sụt lún, sạt lở, ngập úng, xâm nhập mặn.

4. Đánh giá tác động của hệ thống hạ tầng. Đầu tư xây dựng các dự án tổng thể, liên vùng, đa mục tiêu phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn

a) Rà soát, đánh giá hiệu quả, tác động của các công trình, cơ sở hạ tầng đã đầu tư liên quan đến sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn; khắc phục những hạn chế, kịp thời điều chỉnh các dự án, công trình còn bất cập.

b) Đầu tư các dự án phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn có tính tổng thể, liên vùng, đa mục tiêu, thích ứng thông minh, ứng dụng khoa học - công nghệ; các dự án cơ sở hạ tầng phục vụ di dời dân ở những vùng thường xuyên xảy ra ngập úng, có nguy cơ sụt lún, sạt lở cao.

c) Đầu tư trang thiết bị, công nghệ, mô hình dự báo để nâng cao độ tin cậy cảnh báo sớm.

d) Ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách nhà nước (bao gồm cả nguồn vốn vay, viện trợ nước ngoài) cho các nhiệm vụ phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, tuyệt đối không để xảy ra lãng phí, tiêu cực.

5. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ cao, tích hợp trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số trong quản lý, dự báo, cảnh báo, giám sát, hỗ trợ điều tra, đánh giá tác động, xây dựng cơ chế, chính sách, ra quyết định đầu tư, điều tiết theo thời gian thực các công trình phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn.

b) Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu thống nhất, liên thông, dùng chung; hoàn thiện cơ chế cập nhật, cung cấp, chia sẻ dữ liệu về sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn giữa các bộ, ngành, địa phương.

c) Nghiên cứu sử dụng vật liệu tái chế, thân thiện môi trường, thay thế cát lòng sông. Nghiên cứu xây dựng công trình kiểm soát mặn tại các cửa sông.

d) Nghiên cứu mở rộng áp dụng các giải pháp phi công trình; nhân rộng những giải pháp, cách làm hay trong phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn ở vùng đồng bằng sông Cửu Long.

đ) Nghiên cứu giống cây trồng, vật nuôi, thuỷ hải sản, phương thức canh tác, nuôi trồng hiện đại, phù hợp điều kiện tự nhiên, tiết kiệm nguồn nước và các vật tư đầu vào, nâng cao chất lượng, hiệu quả, giảm phát thải.

6. Hợp tác quốc tế

Tăng cường hợp tác quốc tế song phương và đa phương, nhất là các cơ chế hợp tác Tiểu vùng sông Mê Công trong quản lý, khai thác, sử dụng bền vững nguồn nước xuyên biên giới và phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn.

7. Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức liên quan đến phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của chính quyền địa phương, các tổ chức, cộng đồng và người dân đối với các quy định pháp luật về tài nguyên nước, thuỷ lợi, bảo vệ rừng, quy hoạch, đất đai, xây dựng, phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, xâm nhập mặn, ứng phó với biến đổi khí hậu.

(Các nhiệm vụ trọng tâm, trách nhiệm của các cơ quan và thời gian thực hiện cụ thể, như Phụ lục kèm theo).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ được giao chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố vùng đồng bằng sông Cửu Long căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao:

a) Xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động này, báo cáo Chính phủ trong quý III năm 2026, đồng thời gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

b) Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình hành động này, kịp thời báo cáo và kiến nghị với cấp có thẩm quyền các biện pháp cần thiết để xử lý các vấn đề phát sinh (nếu có).

c) Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc triển khai thực hiện; định kỳ hằng năm, 5 năm đánh giá tình hình, kết quả thực hiện, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, đồng thời gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường để theo dõi, tổng hợp và báo cáo theo quy định.

2. Bộ Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan đầu mối, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động này, định kỳ báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và đề xuất các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả.

3. Bộ Tài chính phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 05 năm và hằng năm, kinh phí chi thường xuyên hằng năm để thực hiện Chương trình hành động này. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố vùng đồng bằng sông Cửu Long chủ động bố trí ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác để triển khai thực hiện nhiệm vụ tại Kế hoạch do cơ quan địa phương thực hiện.

4. Chính phủ trân trọng đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Ban Chính sách, Chiến lược Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình hành động này.

Phụ lục

CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 26-KL/TW NGÀY 24 THÁNG 4 NĂM 2026 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

(Kèm theo Chương trình hành động của Chính phủ tại Nghị quyết số 166 /NQ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ)

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian
I	**Hoàn thiện rà soát, bổ sung quy hoạch và thể chế, chính sách, các quy định của pháp luật liên quan đến phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn**				
1	Hoàn thành việc rà soát, bổ sung các nội dung về sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn, lấn biển vùng đồng bằng sông Cửu Long vào hệ thống quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch ngành, quy hoạch của các địa phương để điều chỉnh phù hợp.				
1.1	Rà soát, bổ sung các nội dung về sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn, lấn biển vùng đồng bằng sông Cửu Long vào các quy hoạch: tổng thể quốc gia; vùng đồng bằng sông Cửu Long.	Bộ Tài chính	Các bộ, các địa phương	Quyết định điều chỉnh hoặc Báo cáo kết quả rà soát quy hoạch*	Tháng 6/2026
1.2	Rà soát, bổ sung các nội dung về sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn, lấn biển vùng đồng bằng sông Cửu Long vào các quy hoạch: không gian biển quốc gia; sử dụng đất quốc gia; lâm nghiệp; mạng lưới trạm khí tượng thuỷ văn; tài nguyên nước, thuỷ lợi và phòng, chống thiên tai; tổng hợp tài nguyên nước và hạ tầng thuỷ lợi lưu vực sông liên tỉnh; bảo tồn đa dạng sinh học; bảo vệ môi trường; bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản; tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các bộ, các địa phương	Quyết định điều chỉnh hoặc Báo cáo kết quả rà soát quy hoạch*	Tháng 6/2026
1.3	Rà soát, bổ sung các nội dung về sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn, lấn biển vùng đồng bằng sông Cửu Long vào quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị và nông thôn.	Bộ Xây dựng	Các bộ, các địa phương	Quyết định điều chỉnh hoặc Báo cáo kết quả rà soát quy hoạch*	Tháng 6/2026

* Đang triển khai thực hiện theo văn bản số 4007/VPCP-NN ngày 06/5/2026.

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian
1.4	Rà soát, bổ sung các nội dung về sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn, lấn biển vùng đồng bằng sông Cửu Long vào các quy hoạch tỉnh, quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh thuộc vùng đồng bằng sông Cửu Long.	Các địa phương	Các bộ, các địa phương	Quyết định điều chỉnh hoặc Báo cáo kết quả rà soát quy hoạch*	Tháng 6/2026
2	Hoàn thành việc rà soát, thể chế hóa cơ bản đầy đủ các chủ trương, định hướng của Đảng thành hệ thống pháp luật và văn bản hướng dẫn thi hành.				
2.1	Rà soát, thể chế hóa cơ bản đầy đủ các chủ trương, định hướng của Đảng thành hệ thống pháp luật và văn bản hướng dẫn thi hành trong các lĩnh vực: Tài nguyên nước, thuỷ lợi, phòng, chống thiên tai, đất đai, lâm nghiệp, tài nguyên khoáng sản, khí tượng thuỷ văn.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các bộ, các địa phương	Văn bản quy phạm pháp luật hoặc Báo cáo kết quả rà soát	Tháng 12/2027
2.2	Hoàn thành việc rà soát, thể chế hóa cơ bản đầy đủ các chủ trương, định hướng của Đảng thành hệ thống pháp luật và văn bản hướng dẫn thi hành trong lĩnh vực xây dựng.	Bộ Xây dựng	Các bộ, các địa phương	Văn bản quy phạm pháp luật hoặc Báo cáo kết quả rà soát	Tháng 12/2027
3	Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ phù hợp với điều kiện tự nhiên; ứng dụng mô hình nông - thuỷ sản thích ứng với biến đổi khí hậu, chuyển đổi giống, phương thức canh tác nuôi trồng thuỷ sản, cây trồng ít sử dụng nước, phù hợp với các vùng sinh thái, nâng cao hiệu quả sản xuất; bảo vệ, nâng cao chất lượng rừng ngập mặn gắn với quản lý, khai thác tín chỉ các-bon và các nguồn lợi từ rừng.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các bộ, các địa phương	Cơ chế, chính sách	Tháng 12/2027

* Đang triển khai thực hiện theo văn bản số 4007/VPCP-NN ngày 06/5/2026.

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian
4	Xây dựng chính sách phù hợp để khuyến khích, thu hút các dự án đầu tư ngoài ngân sách, đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) trong xây dựng công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển; trồng, khôi phục rừng ngập mặn ven biển; xây dựng, cải tạo hệ thống cấp nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất; khai thác hiệu quả các nguồn lực bổ sung như bán tín chỉ các-bon và các nguồn lực hợp pháp khác.	Bộ Tài chính	Các bộ, các địa phương	Cơ chế, chính sách	Tháng 12/2027
5	Rà soát, hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật đối với công trình, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội đa mục tiêu, trong đó có lồng ghép mục tiêu phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn.				
5.1	Rà soát, hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật đối với công trình phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các bộ, các địa phương	Tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật	Tháng 12/2027
5.2	Rà soát, hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các công trình, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội đa mục tiêu khác, trong đó có lồng ghép mục tiêu phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn.	Bộ Xây dựng, Bộ Công Thương	Các bộ, các địa phương	Tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật	Tháng 12/2027
II	**Kiện toàn tổ chức, bộ máy quản lý nhà nước**				
1 1	Kiện toàn hệ thống tổ chức, bộ máy quản lý nhà nước về nguồn nước, hệ thống công trình thuỷ lợi, đê điều, phòng, chống thiên tai, bảo đảm tập trung đầu mối, thống nhất, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các địa phương	Bộ Nội vụ	Báo cáo	2026 - 2030
2	Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; thu hút, hình thành đội ngũ chuyên gia chuyên sâu.	Bộ Giáo dục và Đào tạo, các địa phương	Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các bộ	Báo cáo	Hàng năm

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian
III	**Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên nước lưu vực sông, hệ thống thuỷ lợi, đê điều và chống ngập đô thị**				
1	Xây dựng, điều chỉnh và thực hiện kế hoạch sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; chủ động trữ nước tại các kênh, rạch, hồ tự nhiên, trữ nước lũ ở vùng ngập sâu, có các phương án, giải pháp sử dụng nguồn nước, thu trữ nước để ứng phó với hạn mặn.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các địa phương	Bộ Xây dựng	Kế hoạch, Báo cáo	2026 - 2035
2	Sắp xếp, di dời dân cư khu vực thường xuyên xảy ra ngập úng, có nguy cơ cao xảy ra sụt lún, sạt lở đến nơi an toàn.	Các địa phương	Các bộ	Báo cáo	2026 - 2035
3	Quản lý chặt chẽ hoạt động xây dựng nhà ở, công trình, khai thác cát lòng sông, nước ngầm và các hoạt động khác có nguy cơ làm gia tăng sụt lún, sạt lở, ngập úng, xâm nhập mặn.	Các địa phương	Các bộ	Báo cáo	2026 - 2035
IV	**Đánh giá tác động của hệ thống hạ tầng. Đầu tư xây dựng các dự án tổng thể, liên vùng, đa mục tiêu phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn**				
1	Rà soát, đánh giá hiệu quả, tác động của các công trình, cơ sở hạ tầng đã đầu tư liên quan đến sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn; khắc phục những hạn chế, kịp thời điều chỉnh các dự án, công trình còn bất cập.				
1.1	Rà soát, đánh giá hiệu quả, tác động của các công trình đê điều; thuỷ lợi; phòng, chống thiên tai; khí tượng thuỷ văn và các cơ sở hạ tầng ngành nông nghiệp và môi trường đã đầu tư; khắc phục những hạn chế, kịp thời điều chỉnh các dự án, công trình còn bất cập. Điều tra, đánh giá thực trạng và các yếu tố tác động gây sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các địa phương	Các bộ	Báo cáo	2026 - 2035
1.2	Rà soát, đánh giá hiệu quả, tác động của các công trình, cơ sở hạ tầng đã đầu tư khác liên quan đến sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn; khắc phục những hạn chế, kịp thời điều chỉnh các dự án, công trình còn bất cập.	Các bộ: Xây dựng, Công Thương, Quốc phòng	Các địa phương	Báo cáo	2026 - 2035

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian
2	Đầu tư các dự án phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn có tính tổng thể, liên vùng, đa mục tiêu, thích ứng thông minh, ứng dụng khoa học - công nghệ.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các địa phương	Bộ Tài chính	Dự án đầu tư	2026 - 2035
3	Đầu tư các dự án cơ sở hạ tầng phục vụ di dời dân ở những vùng thường xuyên ngập úng, có nguy cơ sụt lún, sạt lở cao.	Các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường; Xây dựng, các địa phương	Bộ Tài chính	Dự án đầu tư	2026 - 2035
4	Đầu tư trang thiết bị, công nghệ, mô hình dự báo để nâng cao độ tin cậy cảnh báo sớm.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ	Chương trình/dự án	2026 - 2030
5	Ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách nhà nước (bao gồm cả nguồn vốn vay, viện trợ nước ngoài) cho các nhiệm vụ phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn.	Bộ Tài chính, các địa phương	Các bộ	Báo cáo	2026 - 2035
6	Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, tuyệt đối không để xảy ra lãng phí, tiêu cực.	Thanh tra Chính phủ	Các bộ, các địa phương	Báo cáo	2026 - 2035
V	**Khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo**				
1	Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ cao, tích hợp trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số trong quản lý, dự báo, cảnh báo giám sát sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn; hỗ trợ điều tra, đánh giá tác động của hệ thống cơ sở hạ tầng đến sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn; xây dựng cơ chế, chính sách, ra quyết định đầu tư, điều tiết theo thời gian thực các công trình phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn.	Bộ Khoa học và Công nghệ, các địa phương	Các bộ	Báo cáo	2026 - 2035

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian
2	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu thống nhất, liên thông, dùng chung; hoàn thiện cơ chế cập nhật, cung cấp, chia sẻ dữ liệu về sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn giữa các bộ, ngành, địa phương.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các địa phương	Các Bộ: Khoa học và Công nghệ; Xây dựng; Quốc phòng; Công an	Báo cáo	2026 - 2035
3	Nghiên cứu sử dụng vật liệu tái chế, thân thiện môi trường, thay thế cát lòng sông.	Bộ Xây dựng	Bộ Khoa học và Công nghệ, các địa phương	Báo cáo	2026 - 2030
4	Nghiên cứu xây dựng công trình kiểm soát mặn tại các cửa sông.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Khoa học và Công nghệ, các địa phương	Báo cáo	2026 - 2030
5	Nghiên cứu mở rộng áp dụng các giải pháp phi công trình; nhân rộng những giải pháp, cách làm hay trong phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn ở vùng đồng bằng sông Cửu Long.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các địa phương	Bộ Khoa học và Công nghệ	Báo cáo	2026 - 2035
6	Nghiên cứu giống cây trồng, vật nuôi, thuỷ hải sản, phương thức canh tác, nuôi trồng hiện đại, phù hợp điều kiện tự nhiên, tiết kiệm nguồn nước và các vật tư đầu vào, nâng cao chất lượng, hiệu quả, giảm phát thải.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các địa phương	Bộ Khoa học và Công nghệ	Báo cáo	2026 - 2035

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian
VI	**Hợp tác quốc tế**				
1	Tăng cường hợp tác quốc tế song phương và đa phương, nhất là các cơ chế hợp tác Tiểu vùng sông Mê Công trong quản lý, khai thác, sử dụng bền vững nguồn nước xuyên biên giới và phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn.	Bộ Ngoại giao, Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các bộ, các địa phương	Báo cáo	2026 - 2035
VII	**Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức liên quan đến phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn**				
1	Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của chính quyền địa phương, các tổ chức, cộng đồng và người dân đối với các quy định pháp luật về tài nguyên nước, thuỷ lợi, bảo vệ rừng, quy hoạch, đất đai, xây dựng, phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, xâm nhập mặn, ứng phó với biến đổi khí hậu.	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; các địa phương	Các bộ	Báo cáo	2026 - 2035
2	Sử dụng nền tảng số, ứng dụng di động, hệ thống thông tin cơ sở, mạng xã hội chính thống và các kênh số của chính quyền địa phương để truyền thông, cảnh báo, hướng dẫn người dân phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn.	Bộ Khoa học và Công nghệ, các địa phương	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Báo cáo	2026 - 2035
3	Lồng ghép nâng cao kỹ năng số cho cộng đồng, đặc biệt là người dân nông thôn, hợp tác xã, tổ công nghệ số cộng đồng, cán bộ cấp xã.	Các địa phương	Các Bộ: Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Khoa học và Công nghệ	Báo cáo	2026 - 2035